



Tạp chí

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

P. ISSN 1859-4190

E. ISSN 2815-553X



SỐ ĐẶC BIỆT

KỶ NIỆM 15 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG

Số 2 (90)

2025

MỤC LỤC

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
1.	Xây dựng hệ sinh thái kinh tế số: Vai trò của giáo dục và nghiên cứu khoa học <i>Building a digital economy ecosystem: The role of education and scientific research</i>	Nguyễn Kế Nghĩa Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	8-16
2.	Áp dụng trí tuệ nhân tạo dự báo nhu cầu và tối ưu hóa tồn kho tại Việt Nam <i>Applying artificial intelligence to forecast demand and optimize inventory in Vietnam</i>	Nguyễn Xuân Trang Trường Kinh Tế Tài Chính - Đại học Thủ Dầu Một	17-24
3.	Kinh nghiệm của một số địa phương về phát triển nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế số - Bài học kinh nghiệm đối với tỉnh Hải Dương <i>Experiences of some localities in developing human resources for digital economic development - Lessons learned for Hai Duong province</i>	Vũ Hồng Phong; Phan Hoàng Đức; Vũ Văn Đông Trường Đại học Sao Đỏ	25-33
4.	Giải pháp phát huy tiềm năng và cơ hội tham gia, phát triển kinh tế số của thanh niên hiện nay <i>Solutions to promote the potential and opportunities to participate and develop the digital economy of youth</i>	Nguyễn Tuấn Anh Viện Nghiên cứu Thanh niên	34-43
5.	Nâng cao chất lượng nguồn lực giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững <i>Improving the quality of teaching resources in higher education institutions to meet the needs of sustainable development</i>	Nguyễn Thị Hiền Oanh Trường Đại học Sài Gòn	44-52
6.	Kinh nghiệm quốc tế về quản lý nền kinh tế số và hàm ý cho Việt Nam <i>International experiences in digital economy governance and policy implications for Vietnam</i>	Luyện Thùy Dung*, Bùi Tiến Thịnh Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh	53-60
7.	Số hoá ngành du lịch Quảng Bình: cơ hội và thách thức trong chuyển đổi số <i>Digital Transformation of Quang Binh's Tourism Industry: Opportunities and Challenges</i>	Phan Thị Quỳnh Trang Trường Đại học Quảng Bình	61-69

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
8.	Khung năng lực nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong bối cảnh chuyển đổi số <i>Information technology human resource capacity framework in the context of digital transformation</i>	Lại Thị Hiếu Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì	70-76
9.	Thương mại điện tử góp phần quan trọng phát triển kinh tế số ở Việt Nam hiện nay <i>E-commerce as a key driver of digital economy development in Vietnam</i>	Nguyễn Hữu Sơn Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	77-83
10.	Chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam hiện nay <i>Digital transformation in small and medium enterprises in Vietnam today</i>	Trần Đăng Sinh¹, Phùng Thị Lý² ¹ Hội triết học Việt Nam ² Trường Đại học Sao Đỏ	84-93
11.	Chuyển đổi số ở thị trường lao động Việt Nam dưới góc nhìn xã hội học <i>Digital Transformation in the Vietnamese Labor Market: A Sociological Perspective</i>	Nguyễn Duy Thái^{1*}, Nguyễn Thị Hải Hà², Nguyễn Đức Chiện³ ¹ Tạp chí Xã hội học Việt Nam ² Trường Đại học Sao Đỏ ³ Viện Xã hội học	94-100
12.	Chuyển đổi số truy xuất nguồn gốc nông sản: kinh nghiệm quốc tế và gợi ý cho Việt Nam <i>Digital transformation in agricultural product traceability: international experiences and recommendations for Vietnam</i>	Lê Quý Dương^{1*}, Nguyễn Đức Chiện², Ngô Trung Thành³, Đinh Thị Thu Hằng³, Trần Thị Thu Thủy⁴ ¹ Viện nghiên cứu truyền thống và phát triển (TARDI) ² Viện Xã hội học – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam ³ Khoa Khoa học xã hội – Học viện Nông nghiệp Việt Nam ⁴ Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật tỉnh Hải Dương	101-110
13.	Tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số đến phong cách lãnh đạo doanh nghiệp <i>Impacts of the Fourth Industrial Revolution and the digital transformation upon business leadership style</i>	Lưu Ngọc Trinh^{1*}, Lê Đăng Minh² ¹ Đại học Công Nghệ Giao thông vận tải ² Đại học Công nghệ Sài Gòn	111-120

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
14.	Nỗ lực thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của Nhật Bản <i>Japan's Efforts in Promoting the Digital Transformation</i>	Phạm Thị Hồng Hoa¹, Lưu Ngọc Trinh^{2*} ¹ Trường Đại học Sao Đỏ ² Đại học Công nghệ Giao thông vận tải	121-131
15.	Phát triển nông nghiệp trong nền kinh tế số hiện nay: Cơ hội và thách thức <i>Agricultural Development in Today's Digital Economy: Opportunities and Challenges</i>	Nguyễn Thị Ngọc Mai Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi	132-140
16.	Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vào kinh tế số tại Việt Nam <i>Policies for attracting foreign investment into the digital economy in Vietnam</i>	Bùi Tiến Thịnh*, Nguyễn Thị Hoàng Mai Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh	141-148
17.	Kinh tế số trong ngành du lịch Việt Nam: Cơ hội và thách thức <i>Digital Economy in Vietnam tourism industry: Opportunities and challenges</i>	Nguyễn Hoàng Mai¹, Nguyễn Thị Ngọc Mai² ¹ Viện nghiên cứu phát triển du lịch ² Trường Đại học Sao Đỏ	149-158
18.	Phát triển doanh nghiệp tư nhân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trong nền kinh tế số <i>Developing private enterprises in Da Lat city, Lam Dong province in the digital economy</i>	Trương Minh Hoài^{1*}, Lê Thị Lại² ¹ Trường Đại học Đà Lạt ² Trường cao đẳng Đà Lạt	159-165
19.	Phổ cập hiểu biết ứng dụng fintech – Gợi ý giải pháp chuyển đổi số <i>Popularizing fintech application knowledge - Digital transformation solution suggestions</i>	Lê Thị Thúy Hà Phân hiệu Bắc Ninh – Học viện Ngân hàng	166-175
20.	Quá trình phát triển và xu hướng thị trường thương mại điện tử trong tương lai ở Việt Nam <i>The development process and future trends of the e-commerce market in Vietnam</i>	Nguyễn Thị Huệ Trường Đại học Sao Đỏ	176-186
21.	Giải pháp phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn Việt Nam trong kỷ nguyên số <i>Solutions for agricultural and rural economic development in Vietnam in the digital era</i>	Ngô Thị Luyện Trường Đại học Sao Đỏ	187-194
22.	Một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực trong xây dựng kinh tế số tại Việt Nam <i>Some solutions for human resource development in building digital economy in Vietnam</i>	Hoàng Thị Hoa Trường Đại Học Sao Đỏ	195-204

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
23.	Ứng dụng AI trong hoạt động marketing tại doanh nghiệp - Cơ hội và thách thức <i>Applying AI in marketing activities at enterprises - Opportunities and challenges</i>	Nguyễn Thị Thủy Trường Đại học Sao Đỏ	205-212
24.	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phát triển du lịch thông minh tại tỉnh Hải Dương <i>Application of artificial intelligence (AI) in tourism development smart in Hai Duong province</i>	Vũ Thị Hương Trường Đại học Sao Đỏ	213-221
25.	Hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam trong nền kinh tế số <i>Accounting information systems in Vietnamese enterprises in the digital economy</i>	Vũ Thị Lý Trường Đại học Sao Đỏ	222-231
26.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hàng tồn kho, hiệu quả tại doanh nghiệp <i>Application of information technology in inventory management, efficiency in business</i>	Vũ Thị Thanh Thủy Trường Đại học Sao Đỏ	232-240
27.	Kinh tế số và giải pháp phát triển mô hình kinh tế số tại Việt Nam <i>Digital economy and solutions for developing digital economic models in Vietnam</i>	Nguyễn Minh Tuấn* , Phạm Thị Hồng Hoa Trường Đại học Sao Đỏ	241-249
28.	Ảnh hưởng của áp dụng trí tuệ nhân tạo đến năng suất lao động trong các doanh nghiệp thương mại điện tử tại Việt Nam <i>The influence of artificial intelligence adoption on workforce productivity in Vietnam e-commerce enterprises</i>	Nguyễn Thị Huyền Trang* , Trần Trọng Đức , Lê Khánh Duyên , Nguyễn Tuấn Minh , Nguyễn Hữu Hoàng Phúc , Đinh Thị Hồng Thắm Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	250-257
29.	Rủi ro gian lận báo cáo tài chính trong môi trường số và giải pháp kiểm toán số tại Việt Nam <i>Risk of financial reporting fraud in the digital environment and digital audit solutions in Vietnam</i>	Đinh Thị Kim Thiết Trường Đại học Sao Đỏ	258-265
30.	Hoàn thiện thể chế tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế số tại Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc <i>Perfecting the institutional framework as a prerequisite for digital economy development in Vietnam amidst the nation's rise</i>	Đậu Ngọc Linh Học viện cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	266-273

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
31.	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế số và hàm ý chính sách cho Việt Nam <i>Factors influencing digital economy development and policy implications for Vietnam</i>	Hồ Thị Hà Trường Kinh tế tài chính - Trường Đại học Thủ Dầu Một	274-281
32.	Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam: Thách thức và giải pháp <i>Promoting digital transformation in small and medium-sized enterprises (SMES) in Vietnam: Challenges and solutions.</i>	Nguyễn Thị Minh Hiếu^{1*}, Nguyễn Thị Huyền Trang² ¹ Trường Đại học Lao động Xã hội cơ sở II ² Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai	282-289
33.	Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu kinh tế số ở Việt Nam hiện nay <i>Developing human resources to meet digital economy requirements in Vietnam today</i>	Tạ Thị Năm Trường Đại học Công đoàn	290-297
34.	Cải tiến phương pháp kiểm tra - đánh giá nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số <i>Improving assessment methods – enhancing student training quality in the context of digital transformation</i>	Nguyễn Thị Thuỳ Trinh Trường Cao đẳng Đà Lạt	298-305
35.	Giải pháp nâng cao năng lực số của giảng viên đại học trong giai đoạn chuyển đổi số <i>Solutions to improve digital capabilities of university lecturers during the digital transformation period</i>	Nguyễn Thị Hiền Học Viện Ngân Hàng - Phân Viện Phú Yên	306-316
36.	Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong kỷ nguyên số <i>Solutions to promote digital transformation of small and medium enterprises of Vietnam in the digital age</i>	Đinh Mạnh Tuấn^{1*}, Lê Thanh Thảo² ¹ Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ ² Công ty IPCOM Vietnam	317-323
37.	Ứng dụng công nghệ số trong công tác giảng dạy <i>Applying digital technology in teaching</i>	Nguyễn Thị Hồng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TP HCM	324-331
38.	Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng thông minh: Góc nhìn pháp lý trong bối cảnh phát triển kinh tế số <i>The validity conditions of smart contracts: A legal perspective in the context of digital economic development</i>	Nguyễn Phương Uyên*, Thái Trần Văn Huế, Nguyễn Thị Diệu Hiền, Nguyễn Khánh Linh Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	332-339

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
39.	Phân tích tích hợp các đổi mới FinTech trong ngành ngân hàng: Những cải tiến và thách thức <i>Integrated Analysis of FinTech Innovations in Banking: Enhancements and Challenges</i>	Phí Văn Trọng* , Trần Thị Nam Thanh Trường Đại học Kinh tế quốc dân	340-349
40.	Một số vấn đề về chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng Việt Nam hiện nay <i>Some issues on digital transformation in the banking sector in Vietnam today</i>	Nguyễn Thị Huệ Viện Nghiên cứu Văn hoá – Viện Hàn lâm KHXHVN	360-359
41.	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng nền kinh tế số của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập khu vực Châu Á - Thái Bình Dương hiện nay <i>Developing high-quality human resources to meet the demands of building Vietnam's digital economy in the context of regional integration in the Asia-Pacific today</i>	Tiêu Thị Thu Ngân* , Nguyễn Phương Linh , Vũ Tuấn Nghĩa Trường Đại học Ngoại thương	360-367
42.	Thực trạng chuyển đổi số ngành ngân hàng tại Việt Nam <i>The current situation of digital transformation of the banking industry in Vietnam</i>	Lương Thị Hoa Trường Đại học Sao Đỏ	368-376
43.	Giải pháp chuyển đổi số trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương <i>Solutions for digital transformation in accounting practices at businesses in Hai Duong province</i>	Nguyễn Thị Quỳnh Trường Đại học Sao Đỏ	377-385
44.	Phát triển năng lực số cho sinh viên các trường đại học trong giai đoạn hiện nay <i>Developing digital competencies for university students in the current context</i>	Nguyễn Thị Lý Trường Đại học Lâm nghiệp	386-394
45.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng hàng Việt trên sàn thương mại điện tử tại Việt Nam <i>Study on factors influencing Vietnamese consumer behavior on E-commerce platforms in Vietnam</i>	Trần Cương , Trần Thị Quý Chinh* Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	395-403

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
46.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ứng dụng công nghệ thông tin tại các doanh nghiệp Logistics trên địa bàn thành phố Hà Nội <i>Factors influencing the application of information technology in Logistics Enterprises in Hanoi</i>	Trần Thị Quý Chinh* , Trần Cương , Nguyễn Thị Mai Anh , Phạm Thị Hương Giang Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	404-412
47.	Sử dụng lý thuyết TAM trong nghiên cứu nhận thức và mức độ tương tác của giảng viên và sinh viên kế toán, kiểm toán với ứng dụng AI trong đào tạo đại học. <i>Utilizing TAM Theory to study the perception and interaction of accounting and auditing lecturers and students with AI-powered tools in higher education</i>	Phùng Đặng Diệp Chi , Nguyễn Khánh Ly , Nguyễn Thu Ngân , Phạm Thành Long* Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	413-421
48.	Áp dụng thuế bất động sản trong bối cảnh chuyển đổi số: Kinh nghiệm từ Nga, Hoa Kỳ, Singapore và hàm ý chính sách cho Việt Nam <i>Real estate taxation in the digital age: Implementation insights from Russia, the United States, Singapore, and policy implications for Vietnam</i>	Nguyễn Văn Lộc , Nguyễn Văn Phương , Phạm Ngọc Hương Quỳnh* Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	422-431
49.	Tác động của quản trị nhân sự số đến kết quả làm việc của nhân viên tại các cơ sở giáo dục tại Hà Nội <i>The impact of digital human resource management on employee performance in educational institutions in Ha Noi</i>	Nguyễn Minh Phương¹ , Đào Thị Hà Anh^{2*} , Nguyễn Văn Lộc² ¹ Trường Đại học Việt Nhật - Đại học Quốc gia Hà Nội ² Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	432-441
50.	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn giải pháp tăng cường thực thi chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam <i>Some theoretical and practical issues on solutions to strengthen the implementation of policies to support digital transformation for small and medium-sized enterprises in Vietnam</i>	Phạm Thanh Tùng Ban Tổ chức – Kiểm tra Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	442-450

Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vào kinh tế số tại Việt Nam Policies for attracting foreign investment into the digital economy in Vietnam

Bùi Tiến Thịnh*, Nguyễn Thị Hoàng Mai

Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh

*Email: Thinhbqck@mail.com

Ngày nhận bài: 24/02/2025

Ngày nhận bài sửa theo phản biện: 09/4/2025

Ngày chấp nhận đăng: 11/5/2025

Tóm tắt

Kinh tế số đang trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu, trong đó đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đóng vai trò thiết yếu trong việc mở rộng quy mô và nâng cao năng lực công nghệ. Nghiên cứu tập trung phân tích chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vào kinh tế số tại Việt Nam, bao gồm thực trạng FDI vào các lĩnh vực công nghệ, thương mại điện tử, tài chính số và viễn thông. Đồng thời, nghiên cứu tổng hợp kinh nghiệm quốc tế từ Singapore, Hàn Quốc và Trung Quốc, qua đó đánh giá các chiến lược thu hút FDI hiệu quả. Trên cơ sở phân tích, nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư vào kinh tế số tại Việt Nam. Các giải pháp bao gồm hoàn thiện khung pháp lý, cải thiện chính sách thuế và ưu đãi đầu tư, phát triển hạ tầng số, đào tạo nhân lực công nghệ cao và thúc đẩy hợp tác quốc tế.

Từ khóa: Đầu tư nước ngoài, kinh tế số, chính sách thu hút FDI, chuyển đổi số, hạ tầng công nghệ

Abstract

The digital economy has become a crucial driver of global economic growth, with foreign direct investment (FDI) playing an essential role in scaling up and enhancing technological capabilities. This study analyzes policies aimed at attracting foreign investment into Vietnam's digital economy, focusing on the current state of FDI in technology, e-commerce, digital finance, and telecommunications. Additionally, it synthesizes international experiences from Singapore, South Korea, and China to assess effective FDI attraction strategies. Based on the analysis, the study proposes solutions to improve the investment environment in Vietnam's digital economy. These solutions include refining the legal framework, enhancing tax policies and investment incentives, developing digital infrastructure, training high-tech human resources, and promoting international cooperation.

Keywords: Foreign investment, digital economy, FDI attraction policies, digital transformation, technological infrastructure.

1. Giới thiệu chung

Kinh tế số đang trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đổi mới sáng tạo trên phạm vi toàn cầu. Sự phát triển của công nghệ số không chỉ tạo ra các mô hình kinh doanh mới mà còn tác động mạnh mẽ đến năng suất lao động, hiệu quả sản xuất và khả năng cạnh tranh của các quốc gia. Trước xu thế này, Việt Nam đã đặt mục tiêu đưa kinh tế số chiếm 20% GDP vào năm 2025 và 30% vào năm 2030. Để đạt được mục tiêu này, việc thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) vào lĩnh vực kinh tế số đóng vai trò quan trọng nhằm tận dụng nguồn vốn, công nghệ tiên tiến và kinh nghiệm quản lý từ các quốc gia phát triển.

Mặc dù sở hữu nhiều tiềm năng về thị trường, nhân lực và chính sách mở cửa, Việt Nam vẫn đối mặt với không ít thách thức trong việc thu hút FDI vào kinh tế số. Các rào cản về khung pháp lý, hạ tầng công nghệ, chính sách thuế, khả năng bảo vệ dữ liệu cá nhân và mức độ sẵn sàng của doanh nghiệp nội địa có thể làm giảm sức hấp dẫn của Việt Nam đối với các nhà đầu tư quốc tế. Do đó, việc nghiên cứu thực trạng thu hút FDI vào kinh tế số tại Việt Nam, so sánh với kinh nghiệm quốc tế và đề xuất các giải pháp chính sách phù hợp là yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế số Việt Nam trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong bài viết bao gồm phân tích tổng hợp, so sánh và thống kê. Phương pháp phân tích tổng hợp được áp dụng để thu thập và tổng hợp dữ liệu từ các báo cáo của chính phủ, tổ chức kinh tế và doanh nghiệp về FDI và kinh tế số. Phương pháp so sánh giúp đối chiếu chính sách thu hút FDI của Việt Nam với các

quốc gia có nền kinh tế số phát triển, từ đó rút ra những bài học hữu ích. Ngoài ra, phương pháp thống kê và phân tích định tính được sử dụng để đánh giá xu hướng FDI vào lĩnh vực công nghệ, kinh tế số tại Việt Nam trong những năm qua, làm cơ sở cho các đề xuất chính sách phù hợp với thực tiễn.

2. Nội dung

2.1. Tổng quan về thu hút đầu tư nước ngoài vào kinh tế số

Thu hút đầu tư nước ngoài vào kinh tế số đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế hiện đại, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu. Kinh tế số được hiểu là một hệ thống kinh tế mà trong đó các hoạt động sản xuất, phân phối, tiêu dùng và giao dịch được thực hiện dựa trên nền tảng công nghệ số, dữ liệu và internet. Đây không chỉ là một lĩnh vực riêng biệt mà còn tác động sâu rộng đến hầu hết các ngành nghề, từ thương mại điện tử, tài chính, giáo dục, đến y tế và sản xuất công nghiệp. Trong quá trình phát triển kinh tế số, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đóng vai trò như một nguồn lực quan trọng giúp các quốc gia tiếp cận công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất lao động và tăng cường năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Lợi ích của FDI đối với nền kinh tế số tại các quốc gia đang phát triển là rất rõ ràng. Thứ nhất, FDI mang đến nguồn vốn lớn giúp các nước mở rộng và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm mạng viễn thông, trung tâm dữ liệu và hệ thống thanh toán điện tử. Thứ hai, đầu tư nước ngoài tạo điều kiện cho việc chuyển giao công nghệ và tri thức quản lý, giúp doanh nghiệp nội địa nâng cao năng lực sản xuất và đổi mới sáng tạo. Thứ

ba, sự xuất hiện của các tập đoàn công nghệ lớn thông qua FDI không chỉ thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp khởi nghiệp trong nước mà còn tạo ra nhiều cơ hội việc làm chất lượng cao cho lao động địa phương.

Trong những năm gần đây, xu hướng đầu tư nước ngoài vào kinh tế số trên thế giới có nhiều chuyển biến đáng chú ý. Các quốc gia phát triển như Mỹ, Liên minh châu Âu, Trung Quốc và Singapore tiếp tục là điểm đến hấp dẫn của các dòng vốn FDI trong lĩnh vực công nghệ số, nhờ vào hệ sinh thái đổi mới sáng tạo mạnh mẽ, chính sách ưu đãi và hạ tầng công nghệ tiên tiến. Trong khi đó, các quốc gia đang phát triển, bao gồm Việt Nam, Ấn Độ, Indonesia, đang tích cực cải thiện môi trường đầu tư để thu hút FDI vào các lĩnh vực công nghệ tài chính (fintech), trí tuệ nhân tạo (AI), điện toán đám mây và thương mại điện tử. Xu hướng đầu tư cũng đang dịch chuyển theo hướng chú trọng đến phát triển bền vững, với sự gia tăng của các dự án hướng đến nền kinh tế xanh, sử dụng công nghệ số để tối ưu hóa tài nguyên và giảm phát thải.

Trước xu thế toàn cầu này, việc nghiên cứu và phân tích các chính sách thu hút FDI vào kinh tế số là điều cần thiết để Việt Nam có thể tận dụng cơ hội, đồng thời xây dựng chiến lược phù hợp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực kinh tế số.

2.2. Thực trạng thu hút FDI vào kinh tế số tại Việt Nam

2.2.1. Tổng quan về dòng vốn FDI vào lĩnh vực kinh tế số tại Việt Nam

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể trong việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào lĩnh vực kinh tế số, bao gồm công nghệ thông tin, viễn thông, thương mại điện tử, fintech và trí

tuệ nhân tạo (AI). Sự gia tăng FDI trong các lĩnh vực này không chỉ thúc đẩy đổi mới sáng tạo mà còn tạo động lực quan trọng cho quá trình chuyển đổi số và phát triển kinh tế số của quốc gia.

Theo số liệu từ Cục Đầu tư nước ngoài, tính đến hết năm 2024, tổng vốn đăng ký mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 38,23 tỷ USD, giảm 3% so với năm 2023. Tuy nhiên, vốn thực hiện của các dự án FDI ước đạt khoảng 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm trước đó, đạt mức cao nhất từ trước đến nay.

Đặc biệt, trong 11 tháng đầu năm 2024, Việt Nam đã thu hút gần 31,4 tỷ USD vốn FDI, với vốn giải ngân ước tính khoảng 21,7 tỷ USD, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm 2023. Phần lớn dòng vốn này tập trung vào các dự án sản xuất công nghệ cao như sản xuất điện thoại, linh kiện điện tử và chip bán dẫn. Điều này phản ánh xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu và sự gia tăng niềm tin của các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam như một trung tâm sản xuất công nghệ cao tại khu vực.

Ngoài ra, Việt Nam đang nhanh chóng mở rộng vai trò trong ngành công nghiệp bán dẫn, đặc biệt là trong khâu kiểm tra và đóng gói chip. Các tập đoàn lớn như Hana Micron (Hàn Quốc) và Amkor Technology (Mỹ) đã đẩy mạnh đầu tư với số vốn lần lượt là 930,49 triệu USD và 1,6 tỷ USD. Intel cũng đang vận hành nhà máy lắp ráp và kiểm tra chip lớn nhất của mình tại Việt Nam. Những tín hiệu tích cực này cho thấy Việt Nam ngày càng trở thành điểm đến hấp dẫn cho FDI trong lĩnh vực công nghệ số và công nghệ cao.

2.2.2. Chính sách thu hút đầu tư vào kinh tế số tại Việt Nam

Nhận thức được tầm quan trọng của kinh tế số trong việc thúc đẩy tăng trưởng bền vững, Chính phủ Việt Nam đã triển khai nhiều chính sách nhằm thu hút FDI vào lĩnh vực này. Các chính sách chủ yếu bao gồm ưu đãi thuế, hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ cao và cải thiện môi trường đầu tư.

Ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp công nghệ: Luật Đầu tư năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021, đã giảm số lượng ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện từ 243 xuống còn 227, đồng thời bổ sung nhiều ngành nghề ưu đãi đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp công nghệ.

Hỗ trợ startup và doanh nghiệp công nghệ cao: Việt Nam đang xem xét các ưu đãi đặc biệt về phí thuê đất, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế nhập khẩu để thu hút nhà đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ cao như sản xuất chip, trí tuệ nhân tạo và năng lượng xanh. Chính phủ cũng đang phát triển quỹ hỗ trợ đầu tư nhằm cung cấp các khoản trợ cấp hoặc ưu đãi chi phí cho các doanh nghiệp có kế hoạch mở rộng đầu tư.

Cải thiện môi trường đầu tư: Việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật số và nâng cao tính minh bạch trong các quy định pháp lý đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các nhà đầu tư nước ngoài.

Tuy nhiên, bên cạnh những nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư, Việt Nam vẫn gặp phải một số rào cản. Cụ thể, tình trạng thiếu hụt lao động có tay nghề cao, sự không đồng nhất trong việc áp dụng chính sách giữa các địa phương và chi phí vận hành doanh nghiệp (bao gồm giá thuê đất và chi phí năng lượng) vẫn là những yếu tố cản trở việc thu hút FDI trong lĩnh vực kinh tế số.

2.2.3. Đánh giá mức độ hấp dẫn của môi trường đầu tư kinh tế số tại Việt Nam

Việt Nam đang nổi lên như một điểm đến hấp dẫn cho FDI trong lĩnh vực kinh tế số. Việc thu hút các dự án công nghệ cao không chỉ giúp nâng cao năng lực sản xuất và cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển giao công nghệ và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Theo báo cáo kinh tế số Đông Nam Á 2022, 83% các quỹ đầu tư kỳ vọng số lượng dự án FDI tại Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trong giai đoạn 2025-2030. Điều này khẳng định Việt Nam là một trong ba thị trường có tiềm năng phát triển mạnh mẽ trong lĩnh vực kinh tế số tại khu vực.

2.3. Kinh nghiệm quốc tế trong thu hút đầu tư vào kinh tế số

Việc thu hút đầu tư vào kinh tế số là mục tiêu quan trọng của nhiều quốc gia. Dưới đây là kinh nghiệm của ba quốc gia tiêu biểu:

Singapore

Chính sách thuế ưu đãi: Singapore áp dụng mức thuế doanh nghiệp tối đa chỉ 17%, thuộc hàng thấp nhất thế giới. Ngoài ra, quốc gia này đã ký kết hiệp định tránh đánh thuế hai lần với hơn 70 quốc gia, giúp giảm gánh nặng thuế cho doanh nghiệp nước ngoài.

Hệ sinh thái khởi nghiệp công nghệ: Singapore nổi tiếng với môi trường kinh doanh thuận lợi, thủ tục thành lập doanh nghiệp nhanh chóng và chính sách hỗ trợ mạnh mẽ cho các startup công nghệ. Điều này giúp Singapore trở thành trung tâm khởi nghiệp của châu Á, thu hút các doanh nghiệp từ nhiều lĩnh vực như sản xuất, AI và chăm sóc sức khỏe.

Hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp công nghệ: Chính phủ Singapore cung cấp các ưu

đãi tài chính, bao gồm khấu trừ thuế cho chi tiêu vốn trong các dự án được phê duyệt, nhằm khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao.

Hàn Quốc

Đầu tư mạnh vào hạ tầng số: Hàn Quốc đã xây dựng một trong những hệ thống hạ tầng viễn thông và internet tiên tiến nhất thế giới, tạo nền tảng cho sự phát triển của kinh tế số.

Đào tạo nhân lực công nghệ cao: Chính phủ Hàn Quốc đầu tư mạnh vào giáo dục và đào tạo, đặc biệt trong các lĩnh vực STEM (Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học), nhằm tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành công nghệ.

Hỗ trợ nghiên cứu và phát triển (R&D): Hàn Quốc cung cấp các ưu đãi thuế và hỗ trợ tài chính cho hoạt động R&D, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào đổi mới và phát triển công nghệ mới.

Trung Quốc

Kiểm soát FDI trong các lĩnh vực nhạy cảm: Trung Quốc áp dụng các biện pháp kiểm soát chặt chẽ đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao và cơ sở hạ tầng quan trọng. Tuy nhiên, nước này vẫn cung cấp các ưu đãi đặc biệt cho các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược như trí tuệ nhân tạo (AI), 5G và năng lượng tái tạo.

Hỗ trợ tài chính cho ngành công nghệ: Trung Quốc đã thành lập Quỹ Đầu tư Ngành Công nghiệp AI Quốc gia với số vốn ban đầu là 60 tỷ Nhân dân tệ (tương đương 8,2 tỷ USD) để hỗ trợ các doanh nghiệp trong lĩnh vực này. Ngoài ra, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc đã phân bổ gần 70 tỷ USD vốn vay ưu đãi với lãi suất thấp cho các doanh nghiệp công nghệ vừa và nhỏ thông qua 21 ngân hàng thương

mại, giúp các doanh nghiệp mở rộng hoạt động kinh doanh mà không cần phải thế chấp một lượng lớn tài sản.

Cơ cấu lại quản lý khoa học và công nghệ: Trung Quốc đã tái cơ cấu Bộ Khoa học và Công nghệ, đồng thời thành lập Ủy ban Khoa học và Công nghệ Trung ương nhằm tăng cường quản lý và hỗ trợ phát triển các ngành công nghệ quan trọng như hàng không vũ trụ, AI, truyền thông và điện toán lượng tử.

Những kinh nghiệm trên cho thấy tầm quan trọng của việc xây dựng chính sách thuế ưu đãi, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đầu tư vào hạ tầng số và đào tạo nhân lực chất lượng cao trong việc thu hút đầu tư vào kinh tế số.

2.4. Đề xuất chính sách thu hút FDI vào kinh tế số tại Việt Nam

Việt Nam đang có nhiều cơ hội để thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào lĩnh vực kinh tế số. Tuy nhiên, để tận dụng tối đa lợi thế này, cần triển khai một loạt chính sách chiến lược nhằm tạo môi trường đầu tư thuận lợi, nâng cao năng lực cạnh tranh và đảm bảo sự phát triển bền vững của ngành kinh tế số.

Thứ nhất, hoàn thiện khung pháp lý

Môi trường pháp lý ổn định, minh bạch và nhất quán là yếu tố then chốt để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. Việt Nam cần cập nhật và hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến bảo vệ dữ liệu, an toàn thông tin, quyền sở hữu trí tuệ và thương mại điện tử để đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Điều này bao gồm việc xây dựng các quy định chi tiết về quản lý dữ liệu cá nhân, đảm bảo quyền lợi cho cả doanh nghiệp và người tiêu dùng khi tham gia vào nền kinh tế số.

Bên cạnh đó, cần tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các mô hình kinh doanh mới

trong kinh tế số, chẳng hạn như thương mại điện tử xuyên biên giới, công nghệ tài chính (fintech) và trí tuệ nhân tạo (AI). Việc ban hành các quy định rõ ràng và cụ thể về điều kiện hoạt động của các doanh nghiệp trong các lĩnh vực này sẽ giúp giảm thiểu rủi ro pháp lý, đồng thời tạo động lực để các nhà đầu tư FDI mở rộng hoạt động tại Việt Nam.

Ngoài ra, việc đơn giản hóa thủ tục hành chính và cải thiện hiệu quả thực thi pháp luật cũng là yếu tố quan trọng để giảm thiểu rủi ro và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp FDI. Chính phủ cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý hành chính, giúp rút ngắn thời gian cấp phép đầu tư, minh bạch hóa các quy trình pháp lý và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến. Điều này sẽ góp phần tạo ra một môi trường đầu tư thuận lợi, hấp dẫn hơn đối với các doanh nghiệp nước ngoài.

Thứ hai, cải thiện chính sách thuế và ưu đãi đầu tư

Chính sách thuế linh hoạt và ưu đãi đầu tư là yếu tố quan trọng để thu hút FDI vào kinh tế số. Việt Nam cần tham khảo kinh nghiệm từ các quốc gia như Singapore và Hàn Quốc trong việc giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các công ty công nghệ cao, đồng thời áp dụng các chương trình miễn giảm thuế và hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực AI, blockchain, fintech và dữ liệu lớn.

Bên cạnh đó, việc thiết lập các khu công nghệ cao với cơ chế ưu đãi đặc biệt sẽ giúp thu hút các dự án có giá trị gia tăng lớn. Các khu này cần có hạ tầng viễn thông hiện đại, dịch vụ dữ liệu và hỗ trợ nghiên cứu phát triển. Chính phủ nên áp dụng miễn giảm thuế suất, hỗ trợ tài

chính và cho vay ưu đãi để tạo động lực cho doanh nghiệp FDI.

Ngoài ra, cần đơn giản hóa thủ tục cấp phép đầu tư, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ và giảm các rào cản pháp lý. Minh bạch hóa quy trình và tăng cường hỗ trợ pháp lý sẽ giúp doanh nghiệp FDI dễ dàng tiếp cận các chính sách ưu đãi, từ đó tạo môi trường đầu tư hấp dẫn hơn cho lĩnh vực kinh tế số.

Thứ ba, phát triển hạ tầng số

Hạ tầng số vững chắc là yếu tố cốt lõi để thu hút FDI vào lĩnh vực kinh tế số. Việt Nam cần đẩy mạnh đầu tư vào cơ sở hạ tầng viễn thông, mở rộng mạng 5G trên toàn quốc nhằm đảm bảo kết nối tốc độ cao, ổn định, phục vụ nhu cầu phát triển của doanh nghiệp công nghệ.

Việc xây dựng các trung tâm dữ liệu đạt chuẩn quốc tế sẽ giúp nâng cao năng lực lưu trữ, xử lý dữ liệu và hỗ trợ các dịch vụ điện toán đám mây. Điều này không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp FDI mà còn góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nước.

Song song với đó, tăng cường an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu là yêu cầu cấp thiết. Việt Nam cần thiết lập các tiêu chuẩn bảo mật chặt chẽ, nâng cao năng lực phòng chống tấn công mạng, tạo môi trường an toàn cho doanh nghiệp công nghệ hoạt động và phát triển bền vững.

Thứ tư, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực công nghệ cao là yếu tố quyết định sức hấp dẫn của Việt Nam đối với doanh nghiệp FDI. Do đó, cần đẩy mạnh đào tạo kỹ năng số ngay từ bậc phổ thông và đại học, tập trung vào công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và khoa học dữ liệu. Đồng thời, khuyến khích hợp tác giữa các trường đại học

và doanh nghiệp FDI để phát triển chương trình đào tạo theo nhu cầu thực tế. Bên cạnh đó, Việt Nam cần có chính sách thu hút nhân tài công nghệ cao từ nước ngoài thông qua hỗ trợ thị thực và đãi ngộ hấp dẫn.

Thứ năm, hỗ trợ khởi nghiệp công nghệ

Một hệ sinh thái khởi nghiệp phát triển sẽ tạo động lực thu hút FDI vào kinh tế số. Việt Nam cần xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo, vườn ươm khởi nghiệp với hỗ trợ tài chính và cố vấn chuyên môn. Ngoài ra, cần tăng cường quỹ đầu tư cho startup công nghệ, đặc biệt trong các lĩnh vực chiến lược như fintech, blockchain và AI, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp khởi nghiệp mở rộng ra thị trường quốc tế.

Thứ sáu, mở rộng hợp tác quốc tế

Hợp tác quốc tế đóng vai trò quan trọng trong thu hút FDI vào kinh tế số. Việt Nam cần thúc đẩy ký kết các hiệp định thương mại số với các nền kinh tế phát triển như EU, Mỹ và Nhật Bản để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ đầu tư. Bên cạnh đó, việc thiết lập cơ chế hợp tác giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước sẽ thúc đẩy chuyển giao công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh. Đồng thời, cần thực hiện các chương trình thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ lớn nhằm thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghiệp số trong nước.

Việc triển khai đồng bộ các chính sách trên sẽ giúp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh trong thu hút FDI vào lĩnh vực kinh tế số. Một môi trường đầu tư minh bạch, hạ tầng công nghệ hiện đại, nhân lực chất lượng cao và hệ sinh thái khởi nghiệp phát triển sẽ là những yếu tố then chốt giúp Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư trong kỷ nguyên số.

3. Kết quả nghiên cứu

Nghiên cứu đã xác định vai trò quan trọng của FDI trong thúc đẩy phát triển kinh tế số tại Việt Nam, giúp nền kinh tế tiếp cận công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất lao động và tạo động lực đổi mới sáng tạo. Để làm rõ bối cảnh thu hút FDI vào kinh tế số, nghiên cứu đã tổng hợp và phân tích các chính sách hiện hành của Việt Nam, chỉ ra những ưu đãi đang áp dụng cũng như các rào cản về khung pháp lý, hạ tầng và chính sách thuế. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đã so sánh và rút ra bài học từ các quốc gia có nền kinh tế số phát triển như Singapore, Hàn Quốc và Trung Quốc, đặc biệt trong các lĩnh vực ưu đãi thuế, đầu tư hạ tầng, hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ và đào tạo nhân lực. Từ các phân tích trên, nghiên cứu đã đề xuất các chính sách cụ thể nhằm cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao khả năng thu hút FDI vào kinh tế số, tập trung vào các giải pháp về hoàn thiện khung pháp lý, điều chỉnh chính sách ưu đãi, phát triển hạ tầng số và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

4. Kết luận

Kinh tế số đang trở thành động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, trong đó FDI đóng vai trò thiết yếu giúp Việt Nam tiếp cận công nghệ mới, nâng cao năng suất lao động và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Mặc dù Việt Nam đã triển khai nhiều chính sách thu hút đầu tư vào kinh tế số, nhưng vẫn còn những hạn chế về khung pháp lý, cơ sở hạ tầng và chính sách ưu đãi, đòi hỏi những giải pháp cải thiện mạnh mẽ hơn. Kinh nghiệm từ Singapore, Hàn Quốc và Trung Quốc cho thấy một chiến lược thu hút FDI hiệu quả cần có sự kết hợp giữa cải thiện chính sách, đầu tư vào hạ tầng công nghệ và hỗ trợ doanh

ngiệp đổi mới sáng tạo. Để nâng cao khả năng thu hút FDI vào kinh tế số, Việt Nam cần nhanh chóng hoàn thiện thể chế pháp lý, điều chỉnh chính sách thuế phù hợp, mở rộng đầu tư vào hạ tầng số và tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Nếu thực hiện hiệu quả các giải pháp này, Việt Nam có thể tận dụng tốt cơ hội từ kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế số toàn cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

[1].<https://phaply.net.vn/chinh-sach-thu-hut-dau-tu-nuoc-ngoai-hieu-qua-cua-singapore-kinh-nghiem-va-giai-phap-tham-khao-cho-viet-nam-a241844.html>, ngày

truy cập 13/02/2025.

[2].<https://vneconomy.vn/techconnect/nhung-g-chinh-sach-nao-khien-singapore-tro-thanh-trung-tam-khoi-nghiep-cua-chau-a.htm>, ngày truy cập 13/02/2025.

[3]. [https://vneconomy.vn/fdi-vao-viet-nam-nam-2024-tang-truong-on-dinh-va-dau-an-tu-](https://vneconomy.vn/fdi-vao-viet-nam-nam-2024-tang-truong-on-dinh-va-dau-an-tu-cac-nha-dau-tu.htm)

[cac-nha-dau-tu.htm](https://vneconomy.vn/fdi-vao-viet-nam-nam-2024-tang-truong-on-dinh-va-dau-an-tu-cac-nha-dau-tu.htm), ngày truy cập 13/02/2025.

[4].<https://kinhtevadubao.vn/thu-hut-fdi-trong-boi-canh-moi-co-hoi-va-thach-thuc-cho-viet-nam-21754.html>, ngày truy cập 13/02/2025.

[5].<https://soha.vn/lo-dien-quoc-gia-manh-tay-rot-hon-1-ty-usd-von-fdi-vao-viet-nam-ngay-trong-thang-1-2025-cao-gap-134-lan-so-voi-cung-ky-198250213125544139.htm>, ngày truy cập 13/02/2025.

[6].<https://thesaigontimes.vn/can-thu-hut-fdi-chat-luong-cao-de-nang-cao-nang-luc-doanh-nghiep-viet-nam/>, ngày truy cập 13/02/2025.

[7].<https://vtv.vn/kinh-te/san-xuat-cong-nghiep-nam-2025-co-hoi-vang-tu-nguon-von-fdi-20250212235053857.htm>, ngày truy cập 13/02/2025

THÔNG TIN TÁC GIẢ:

Bùi Tiến Thịnh*, Nguyễn Thị Hoàng Mai
 Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh
 *Email: Thinhbgck@mail.com
 Điện thoại: 0973.394.795



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- Số 1: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Số 2: Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại: (0220) 3882 269 Fax: (0220) 3882 921 Website: <http://saodo.edu.vn> Email: info@saodo.edu.vn

**P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X**

Số 2 (90)

2025

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>/Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.